

Số: **17** /2011/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày **30** tháng 6 năm 2011

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng Công nghệ thông tin và truyền thông,

**QUY ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định”.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2011. Bãi bỏ Thông tư số 10/2009/TT-BTTTT ngày 24 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục công trình viễn thông bắt buộc kiểm định. Bãi bỏ Thông tư số 11/2009/TT-BTTTT ngày 24 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục công trình viễn thông bắt buộc công bố sự phù hợp.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Viễn thông, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc, Giám đốc các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Website Bộ TT&TT;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thành Hưng**

**DANH MỤC THIẾT BỊ VIỄN THÔNG VÀ ĐÀI VÔ TUYẾN ĐIỆN**  
**BẮT BUỘC KIỂM ĐỊNH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

| <b>Số TT</b> | <b>Tên thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện</b>                   | <b>Hiệu lực thi hành</b> | <b>Chu kỳ kiểm định (năm)</b> |
|--------------|---|--------------------------|-------------------------------|
| 1.           | Trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng <sup>(1)</sup>        | Từ ngày 15/8/2011        | 5                             |
| 2.           | Hệ thống ghi cước tổng đài mạng viễn thông công cộng <sup>(2)</sup> | Từ ngày 01/7/2012        | 5                             |
| 3.           | Đài phát thanh <sup>(3)</sup>                                       | Từ ngày 01/01/2013       | 5                             |
| 4.           | Đài truyền hình <sup>(3)</sup>                                      | Từ ngày 01/01/2013       | 5                             |

Ghi chú:

- (1) Áp dụng đối với các Trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng mà trong bán kính 100m tính từ anten bất kỳ của các trạm gốc lắp đặt tại vị trí đó có công trình xây dựng trong đó có người sinh sống, làm việc.
- (2) Áp dụng đối với Tổng đài của mạng viễn thông cố định mặt đất công cộng, Tổng đài của mạng viễn thông di động mặt đất công cộng có ghi cước phục vụ cho việc tính cước, lập hoá đơn của dịch vụ điện thoại.
- (3) Áp dụng đối với các đài phát thanh, truyền hình có công suất phát cực đại từ 150W trở lên.